

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần / Buổi (4tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
CHƯƠNG 1: LỤC ĐỊA Á – ÂU						
1	1.1. Vị trí, hình thể, giới hạn của lục địa. 1.2. Lịch sử phát triển địa chất của lục địa.	2/1/0	- Phương pháp thuyết trình, gọi mở vấn đáp; - Phương pháp thực hành bản đồ.	<i>*Ở nhà</i> + Tự học, đọc và nghiên cứu giáo trình và các TLTK [1] trang 85-185; [2] trang 71-92; [3] trang 93-121. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 1.1; 1.2 + Thực hành luyện tập bản đồ nội dung 1.1 <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [1;2;4;7]	A1.1 A3.1	CLO 1, 2,3; 4
2	1.3. Địa hình. 1.4.Khoán g sản.	2/1/0	+ Thuyết trình, giải thích, gọi mở vấn đáp; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) nội dung sự phân hoá các khu vực địa hình + Thực hành bản đồ	<i>*Ở nhà</i> + Tự học, đọc và nghiên cứu giáo trình <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng trả lời câu hỏi nội dung đặc điểm chung Địa hình và Khoáng sản, sự phân bố KS; + Báo cáo theo từng cặp nội dung sự phân hoá các khu vực địa hình;	A1.1 A3.1	CLO1; 4;5

				+ Thực hành xác định trên bản đồ các đơn vị địa hình cụ thể. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK TLTK [1] trang 85-185; [2] trang 71-92; [3] trang 93-121; + Thảo luận nhóm nội dung lưu vực thủy văn lục địa Á – Âu.		
3	1.5. Khí hậu. 1.6. Thủy văn.	2/1/0	+ Thuyết trình, giải thích, gọi mở vấn đáp nội dung các nhân tố hình thành khí hậu và đặc điểm chung thủy văn; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) nội dung sự phân hoá các đới khí hậu; + Thực hành bản đồ nhân tố khí áp, hoàn lưu và ranh giới các đới khí hậu + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) nội dung các lưu vực thủy văn.	*Ở nhà + Tự học, đọc và nghiên cứu giáo trình; chuẩn bị báo cáo nhóm. *Trên lớp + Nghe giảng trả lời câu hỏi nội dung các nhân tố hình thành khí hậu và đặc điểm chung thủy văn; + Báo cáo theo từng cặp nội dung sự phân hoá các đới khí hậu; + Thực hành xác định trên bản đồ các nhân tố khí áp, hoàn lưu và ranh giới các đới khí hậu; + Báo cáo nhóm nội dung các lưu vực thủy văn. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [1] trang 85-185; [2] trang 71-92; [3] trang 93-121.	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1; 2;3;5;6; 7
4	1.7.Cảnh quan. 1.8. Sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên.	2/1/0	+ Thuyết trình, giải thích, gọi mở vấn đáp nội dung các nhân tố và đặc điểm chung hình thành cảnh quan;	*Ở nhà + Tự học, đọc và nghiên cứu giáo trình. *Trên lớp + Nghe giảng trả lời câu hỏi;	A1.1 A1.2 A3.1	CLO 1, 4; 5, 7,8

			+ Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) nội dung sự phân hoá các đới cảnh quan; + Thực hành bản đồ xác định ranh giới các đới cảnh quan + Hướng dẫn tự học nội dung 1.8.	+ Báo cáo theo từng cặp nội dung sự phân hoá các đới cảnh quan; + Thực hành xác định trên bản đồ ranh giới các đới cảnh quan; *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ, xây dựng đề cương câu hỏi ôn tập cho phần lục địa Á – Âu; + Tự học phần 1.8 (nghiên cứu giáo trình, TLTK [1] trang 85-185; [2] trang 71-92; [3] trang 93-121; + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [1] trang 23-85; [2] trang 39-71.		
CHƯƠNG 2: LỤC ĐỊA PHI						
5	2.1. Vị trí, hình thể, giới hạn của lục địa. 2.2. Lịch sử phát triển của lục địa.	2/1/0	- Phương pháp thuyết trình, gọi mở vấn đáp; - Phương pháp thực hành bản đồ.	*Ở nhà + Đọc và nghiên cứu giáo trình. *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp nội dung 2.1; 2.2 + Thực hành luyện tập nội dung 2.1 *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc nghiên cứu giáo trình TLTK [1] trang 23-85; [2] trang 39-71.	A1.1, A2.1 A3.1	CLO 1, 2,3; 4, 6
6	2.3. Địa hình. 2.4. Khoáng sản. 2.5. Khí hậu.	2/1/0	+ Thuyết trình, giải thích, gọi mở vấn đáp; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) nội dung sự phân hoá các khu vực địa hình; + Phương pháp nhóm nội dung các đới khí hậu; + Thực hành bản đồ	*Ở nhà + Tự học, đọc và nghiên cứu giáo trình *Trên lớp + Nghe giảng trả lời câu hỏi nội dung đặc điểm chung Địa hình và Khoáng sản, sự phân bố KS; các nhân tố ảnh	A1.1, A1.2 A2.1 A3.1	CLO 1, 3,4;5;6 ;8

				hướng đến hình thành khí hậu; + Báo cáo theo từng cặp nội dung sự phân hoá các khu vực địa hình; + Báo cáo nhóm nội dung các đới khí hậu + Thực hành xác định trên bản đồ các đơn vị địa hình cụ thể và ranh giới các đới khí hậu. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [1] trang 23-85; [2] trang 39-71; + Thảo luận nhóm nội dung lưu vực thủy văn lục địa Phi.		
7	2.6. Thủy văn. 2.7. Cảnh quan. 2.8. Sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên.	2/1/0	- Thuyết trình, giải thích, vấn đáp; - Thực hành; - Tổ chức hoạt động nhóm trên lớp; - Tự học nội dung 2.8	* Ở nhà + Đọc và nghiên cứu TLTK. *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp nội dung đặc điểm chung thủy văn và cảnh quan; + Thực hành luyện tập nội dung xác định ranh giới đới cảnh quan; + Báo cáo nhóm nội dung lưu vực thủy văn lục địa Phi; + Thảo luận nội dung các đới cảnh quan; + Tự học nội dung 2.8 *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ, xây dựng đề cương câu hỏi ôn tập cho phần lục địa Phi; + Tự học nội dung 2.8 (nghiên cứu giáo trình,	A1.1 A1.2 A3.1	CLO 1, 2, 4, 5, 6, 7;8

				TLTK [1] trang 23-85; [2] trang 39-71. + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [2] trang 93-132.		
Tuần 8	Thi giữa kỳ		Thi tự luận		A2.1	CLO 1;4;5;6
CHƯƠNG 3: LỤC ĐỊA BẮC MỸ						
9	3.1. Vị trí, hình thể, giới hạn của lục địa. 3.2. Lịch sử phát triển của lục địa.	2/1/0	- Phương pháp thuyết trình, gợi mở vấn đáp; - Phương pháp thực hành bản đồ.	*Ở nhà + Đọc và nghiên cứu giáo trình. *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp nội dung 3.1; 3.2 + Thực hành luyện tập nội dung 3.1 + Làm bài tập ngắn so sánh lịch sử phát triển địa chất lục địa Á-Âu và Bắc Mỹ + Kiểm tra giữa kỳ. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ; + Đọc nghiên cứu giáo trình TLTK [2] trang 93-132.	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4;5;6
10	3.3. Địa hình. 3.4. Khoáng sản. 3.5. Khí hậu.	2/1/0	+ Thuyết trình, giải thích, gợi mở vấn đáp; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) nội dung sự phân hoá các khu vực địa hình; + Phương pháp nhóm nội dung các đới khí hậu; + Thực hành bản đồ	*Ở nhà + Tự học, đọc và nghiên cứu giáo trình *Trên lớp + Nghe giảng trả lời câu hỏi nội dung đặc điểm chung Địa hình và khoáng sản, sự phân bố KS; các nhân tố ảnh hưởng đến hình thành khí hậu; + Báo cáo theo từng cặp nội dung sự phân hoá các khu vực địa hình; + Báo cáo nhóm nội dung các đới khí hậu	A1.1 A1.2 A3.1	CLO 1,3,4;5;6;8

				+ Thực hành xác định trên bản đồ các đơn vị địa hình cụ thể và ranh giới các đới khí hậu và làm bài tập ngắn trên lớp. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [2] trang 93-132; + Thảo luận nhóm nội dung lưu vực thủy văn lục địa Bắc Mỹ.		
11	3.6. Thủy văn. 3.7. Cảnh quan. 3.8. Sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên.	2/1/0	- Thuyết trình, giải thích, vấn đáp; - Thực hành; - Tổ chức hoạt động nhóm trên lớp; - Hướng dẫn tự học nội dung 3.8.	* Ở nhà + Đọc và nghiên cứu TLTK *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp nội dung đặc điểm chung thủy văn và cảnh quan; + Thực hành luyện tập nội dung xác định ranh giới đới cảnh quan; + Báo cáo nhóm nội dung lưu vực thủy văn lục địa Bắc Mỹ; + Thảo luận và làm bài tập ngắn nội dung các đới cảnh quan; + Tự học nội dung 3.8 *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ, xây dựng đề cương câu hỏi ôn tập cho phần lục địa Bắc Mỹ; + Tự học nội dung 3.8 (nghiên cứu giáo trình, TLTK [2] trang 93-132; + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [2] trang 93-132.	A1.1 A1.2 A3.1	CLO 4; 5, 6, 7;8

CHƯƠNG 4: LỤC ĐỊA NAM MỸ

12	4.1. Vị trí, hình thể, giới hạn của lục địa. 4.2. Lịch sử phát triển của lục địa. 4.3. Địa hình. 4.4. Khoáng sản.	2/1/0	- Giải thích, gọi mở vấn đáp - Thực hành phương pháp bản đồ.	*Ở nhà + Đọc và nghiên cứu giáo trình *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp; + Thực hành luyện tập nội dung xác định các đơn vị địa hình; + Làm bài tập ngắn so sánh lịch sử phát triển địa chất và đặc điểm địa hình lục địa Bắc Mỹ và Nam Mỹ và lục địa Phi. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ; + Đọc nghiên cứu giáo trình TLTĐ [2] trang 93-132. + Chuẩn bị đề tài theo nhóm nội dung các lưu vực thủy văn và các đối cảnh quan lục địa Nam Mỹ.	A1.1 A3.1	CLO 1, 2, 4, 5;6
13	4.5. Khí hậu. 4.6. Thủy văn. 4.7. Cảnh quan. 4.8. Sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên.	2/1/0	- Thuyết trình, giải thích, vấn đáp; - Thực hành bản đồ; - Tổ chức hoạt động nhóm trên lớp; - Tổ chức hướng dẫn tự học nội dung 4.8.	* Ở nhà + Đọc và nghiên cứu TLTĐ *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp; + Thực hành luyện tập nội dung xác định ranh giới đối khí hậu, cảnh quan; + Báo cáo nhóm nội dung lưu vực thủy văn và các đối cảnh quan đã chuẩn bị; + Thảo luận và làm bài tập ngắn nội dung các đối cảnh quan và khí hậu, so sánh với lục địa Phi; + Tự học nội dung chương 2	A1.1 A1.2 A3.1	CLO 3, 4, 5, 7;8

				*Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ, xây dựng đề cương câu hỏi ôn tập cho phần lục địa Nam Mỹ; + Tự học nội dung 4.8 (nghiên cứu giáo trình, TLTK TLTK [2] trang 93-132. + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [3] trang 25-93.		
CHƯƠNG 5: LỤC ĐỊA ÚC VÀ CÁC ĐẢO CHÂU ĐẠI DƯƠNG						
14	5.1. Vị trí, hình thể, giới hạn của lục địa Úc và các đảo châu Đại Dương. 5.2. Lịch sử phát triển của lục địa Úc và các đảo châu Đại Dương. 5.3. Địa hình. 5.4. Khoáng sản.	2/1/0	- Thuyết trình, giải thích, gợi mở vấn đáp - Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) - Thực hành bản đồ.	*Ở nhà + Đọc và nghiên cứu giáo trình *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp; + Thực hành luyện tập nội dung xác định các đơn vị địa hình; + Làm bài tập ngắn so sánh đặc điểm địa chất và địa hình hai nhóm đảo. + Báo cáo theo cặp đôi các khu vực địa hình. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ; + Đọc nghiên cứu giáo trình TLTK [3] trang 25-93. + Chuẩn bị đề tài theo nhóm nội dung các lưu vực thủy văn và các đối cảnh quan lục địa.	A1.1 A3.1	CLO 1, 2, 4, 5
15	5.5. Khí hậu. 5.6. Thủy văn. 5.7. Cảnh quan. 5.8. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên.	2/1/0	- Thuyết trình, giải thích, vấn đáp; - Thực hành; - Tổ chức hoạt động nhóm trên lớp. - Hướng dẫn tự học nội dung 5.8	* Ở nhà + Đọc và nghiên cứu TLTK *Trên lớp + Nghe giảng và trả lời vấn đáp; + Thực hành luyện tập nội dung xác định ranh giới đới khí hậu, cảnh quan;	A1.1 A1.2 A3.1	CLO 4, 5, 6, 7;8

				+ Báo cáo nhóm nội dung lưu vực thủy văn và các đối cảnh quan đã chuẩn bị; + Tự học nội dung chương 1.8 *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ, xây dựng đề cương câu hỏi ôn tập cho phân lục địa Úc và các đảo CDD; + Tự học phần 1.8 (nghiên cứu giáo trình, TLTK [3] trang 25-93. + Đọc và nghiên cứu giáo trình, TLTK [3] trang 3-24.		
CHƯƠNG 6: LỤC ĐỊA NAM CỰC						
16	6.1. Khái niệm về lục địa Nam Cực và vùng Nam Cực. 6.2. Sơ lược lịch sử khám phá và nghiên cứu lục địa Nam Cực. 6.3. Cấu trúc địa chất và đặc điểm địa hình. 6.4. Đặc điểm thời tiết và khí hậu. 6.5. Sinh vật. 6.6. Mục đích nghiên	3 (2/1/0)	- Thuyết trình, giải thích, vấn đáp; - Thực hành; - Tổ chức hoạt động nhóm trên lớp.	*Ở nhà + Đọc và nghiên cứu giáo trình *Trên lớp + Nghe và trả lời vấn đáp nội dung 6.1, 6.2, 6.3;6.4 + Thảo luận, báo cáo nội dung 6.5, 6.6, 6.7 *Ở nhà + Ôn tập, kiểm tra	A1.1 A3.1	CLO 1, 2, 3, 4, 5

	cứu châu Nam Cực. 6.7. Hiệp ước về châu Nam Cực.					
17	Kiểm tra kết thúc học phần		Thi tự luận	Ôn tập tham gia thi kết thúc học phần	A3.1	CLO1-7

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Phi Hạnh	2009	Địa lí tự nhiên các lục địa (Tập 1)	Nhà XB Giáo dục
2	Nguyễn Phi Hạnh (Chủ biên); Ông Thị Đan Thanh, Nguyễn Đình Giang	2002	Địa lí các châu lục (Tập 1)	Nhà XB Đại học Sư Phạm
3	Nguyễn Phi Hạnh (Chủ biên); Ông Thị Đan Thanh		Địa lí các châu lục (tập 2)	Nhà XB Đại học Sư Phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Nguyễn Đình Giang	2010	GT Thực hành địa lí tự nhiên các lục địa	Nhà XB Đại học Sư Phạm
5	Nguyễn Phi Hạnh, Ông Thị Đan Thanh	2001	Địa lí các quốc gia	Nhà XB Giáo dục
6	Lê Bá Thảo (chủ biên)	1984	Địa lí tự nhiên đại cương, tập 1, tập 2, tập 3	Nhà XB Giáo dục
7	Nguyễn Quý Thao	2001	Tập bản đồ thế giới và các châu lục	Nhà XB Giáo dục

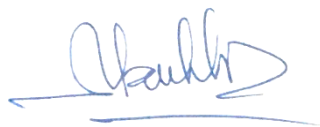
8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

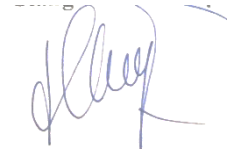
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
8	Continent	https://www.britannica.com/science/continent	01/07/2021
9	7 continents of the world: Facts you need to know	https://www.indiatoday.in/education-today/gk-current-affairs/story/7-continents-of-the-world-facts-html-1334565-2018-09-07	01/07/2021
10	National Geographic	https://www.nationalgeographic.org/encyclopedia/Continent/	01/07/2021
11	Introducing Physical Geograph	https://scele.ui.ac.id/berkas_kolaborasi/konten/mpktb/1718gnp/042.pdf	01/07/2021
12	Google Earth pro	https://earth.google.com/	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa**Trưởng bộ môn****Giảng viên biên soạn**



TS. Nguyễn Thanh Tường**ThS. Nguyễn Thị Diệu****TS. Hoàng Thị Diệu Hương**

22. ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý kinh tế xã hội – thế giới
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	The socio - economic geography of the world
1.3	Mã học phần	31931089
1.4	Số tín chỉ	3 TC
1.5	Phân bố thời gian	
-	Lý thuyết	2 TC (30 tiết)
-	Bài tập/Thảo luận	1TC (15 tiết)
-	Thực hành/Thí nghiệm	0TC (0 tiết)
-	Tự học	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần	
-	Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thị Hồng
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Phú Thắng
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy	Địa lý kinh tế - xã hội
1.7	Điều kiện tham gia học phần	
-	Học phần tiên quyết	Không
-	Học phần học trước	Không
-	Học phần song hành	Không
1.8	Loại học phần	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Địa lí kinh tế - xã hội thế giới là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Địa lí học giúp người học nắm vững các kiến thức về bản đồ chính trị thế giới, sự phân bố không gian và một số đặc điểm chính của một số tổ chức kinh tế - xã hội trên thế giới, các nhân tố thúc đẩy, một số vấn đề ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, đặc điểm địa lí kinh tế, dân cư, xã hội của thế giới, châu lục và một số quốc gia tiêu biểu nhằm giúp sinh viên hình thành được hệ thống kiến thức về kinh tế - xã hội trên thế giới phục vụ cho dạy học, nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Địa lí kinh tế - xã hội thế giới là giúp người học có kiến thức địa lí kinh tế - xã hội thế giới, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để đảm nhận được các vị trí việc làm trong lĩnh vực Địa lí kinh tế, dân cư, xã hội, có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời.

3.2. Mục tiêu HP cụ thể

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức về Địa lí kinh tế, dân cư, xã hội của thế giới, các châu và một số quốc gia tiêu biểu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập suốt đời;
- **CO2:** Có kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tư duy sáng tạo, truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** Có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Trình bày được tên, sự hình thành, phân bố không gian và một số đặc điểm chính của các quốc gia và một số tổ chức kinh tế - xã hội trên thế giới.	PI1.3	M,A
CLO2	Giải thích được vai trò của các nguồn lực tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở các châu lục, khu vực và quốc gia tiêu biểu.	PI1.3	M,A

CLO3	Phân tích được tình hình phát triển kinh tế - xã hội thế giới ở trên thế giới, khu vực và một số quốc gia tiêu biểu.	PI1.3	M,A
CLO4	Đánh giá được thuận lợi, khó khăn, một số vấn đề của nền kinh tế - xã hội trong bối cảnh hiện nay đối với thế giới, các châu, khu vực và một số quốc gia tiêu biểu.	PI1.3 PI6.3	M,A R
CLO5	Vận dụng được kỹ năng bản đồ, biểu đồ, kỹ năng tìm kiếm, xử lý và phân tích dữ liệu, số liệu thống kê về kinh tế - xã hội từ các nguồn nghiên cứu trong nước và quốc tế.	PI1.5 PI3.3	I I
CLO6	Rèn luyện được kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, trình bày báo cáo và thuyết trình theo các nội dung được phân công.	PI6.1	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	PLO1		PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6		PLO7	PLO8
	PI1.3	PI1.5		PI3.3			PI6.1	PI6.3		
CLO1	M,A									
CLO2	M,A									
CLO3	M,A									
CLO4	M,A						R			
CLO5		I		I						
CLO6							R			

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí/Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần và hoạt động trên lớp	P1.1. Đánh giá chuyên cần và tham gia hoạt động trên lớp	R01, R02	W1.1. 20%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	A1.2. Bài tập về nhà	P1.2. Trình bày trên giấy A4	R02	W1.2. 30%		CLO 1, 2, 3, 4
	A1.3. Báo cáo nhóm học tập	P1.3. Trình bày tại lớp	R04	W1.3. 50%		CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6,
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	Theo đáp án và thang chấm	W2.1. 100%	W2 30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	Theo đáp án và thang chấm	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 2, 3, 4, 5

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung cơ bản của bài học/chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu học phần - Mục tiêu, CĐR; - Phương pháp đánh giá; - Điều kiện học tập; - Nội dung môn học Chương 1. Bản đồ chính trị thế giới 1.1. Trước các cuộc Phát kiến địa lý 1.2. Sau các cuộc Phát kiến địa lý đến kết thúc chiến tranh thế giới thứ 2 1.3. Sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay	3/0/0	- Giải quyết vấn đề- Thuyết trình. - Làm việc với bản đồ.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Trả lời các câu hỏi của GV đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Làm việc với bản đồ: Khái quát lên bản đồ sự phát triển của bản đồ chính trị thế giới qua các giai đoạn. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 5-7 và 9-16	A1.1 A1.2	CLO1, CLO5, CLO6
2	Chương 2. Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội thế giới 2.1. Một số nhân tố tác động đến nền kinh tế - xã hội thế giới	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Thảo luận theo nhóm về các nhân tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0); toàn	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 22-30. - Đọc [2], tr 50-57.	A1.1 A1.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

			cầu hóa, khu vực hóa; phát triển bền vững...).			
3	Chương 2. Khái quát tình hình phát triển kinh tế thế giới (tt) 2.2. Sự thay đổi của nền kinh tế - xã hội thế giới qua các giai đoạn 2.3. Một số nhóm nền kinh tế - xã hội tiêu biểu 2.4. Một số tổ chức hợp tác kinh tế - xã hội tiêu biểu	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu. - Thảo luận nhóm về sự tương phản kinh tế theo nhóm nước.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: - Đọc [1], tr 35-43. - Đọc [2], tr 19-50. - Tự học nội dung: 2.4. Một số tổ chức hợp tác kinh tế - xã hội tiêu biểu.	A1.1 A1.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
4	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á (tt) 3.1. Khu vực Đông Bắc Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

				- Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 200-220 - Đọc [3], tr 5-201		
5	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á 3.2. Khu vực Đông Nam Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 200-220 - Đọc [3], tr 90-201	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
6	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á (tt) 3.3. Khu vực Nam Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

			- Thảo luận theo nhóm nhỏ.	- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [3], tr 210-264		
7	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á (tt) 3.4. Khu vực Tây Nam Á và Trung Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 221-232 - Đọc [3], tr 275-327	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
8	Thi giữa kỳ				A2.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

9	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á (tt) Địa lý kinh tế - xã hội một số quốc gia tiêu biểu	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và một số vấn đề các quốc gia châu Á tiêu biểu. - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 144-199 - Đọc [3]. tr 14-34; tr 215-233; + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo.	A1.1, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
10	Chương 4. Địa lý kinh tế - xã hội châu Âu 4.1. Vị trí địa lí 4.2. Tài nguyên thiên nhiên 4.3. Dân cư 4.4. Chính trị, xã hội 4.5. Kinh tế	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 62-322 + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,

11	Chương 4. Địa lý kinh tế - xã hội châu Âu (tt) 4.6. Địa lý kinh tế - xã hội một số quốc gia tiêu biểu	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và một số vấn đề châu Âu.	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 87-132	A1.1, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
12	Chương 5. Địa lý kinh tế - xã hội châu Mỹ 5.1. Hoa Kỳ	0/3/0	- Seminar” Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch của Hoa kỳ. - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 68-86 + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
13	Chương 5. Địa lý kinh tế - xã hội châu Mỹ (tt) 5.2. Khu vực Mỹ La tinh	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 246-267	A1.1, A1.2,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

14	Chương 6. Địa lý kinh tế - xã hội châu Phi 6.1. Vị trí địa lí 6.2. Tài nguyên thiên nhiên 6.3. Dân cư 6.4. Chính trị, xã hội 6.5. Kinh tế	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 233-245	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
15	Chương 6. Địa lý kinh tế - xã hội châu Phi (tt) 6.6. Địa lý kinh tế - xã hội một số quốc gia tiêu biểu	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và một số vấn đề ở một số quốc gia châu Phi - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 233-245 + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.2, A1.1, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
16	Chương 7. Địa lý kinh tế - xã hội châu Đại Dương 7.1. Vị trí địa lí	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà:	A1.2, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,

	7.2. Tài nguyên thiên nhiên 7.3. Dân cư 7.4. Chính trị, xã hội 7.5. Kinh tế		và một số vấn đề ở châu Đại Dương - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	- Đọc [5], tr 250 - 300		CLO6
17	Thi cuối kỳ				A3.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bùi Thị Hải Yến	2008	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Ông Thị Đan Thanh	2008	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
3	Bùi Thị Hải Yến	2012	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội châu Á	Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4	Ông Thị Đan Thanh – Tô Thị Hồng Nhung	2012	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội châu Âu và Liên Bang Nga	Đại học Sư Phạm
5	Bùi Thị Hải Yến, Phạm Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Ngọc Yến		Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương	Giáo dục Việt Nam

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
6		https://data.worldbank.org/	20/07/2021

	Số liệu kinh tế - xã hội thế giới.	https://www.cia.gov/the-world-factbook/	20/07/2021
7	B-learning.	https://bln.ued.udn.vn/course/index.php?categoryid=8	05/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

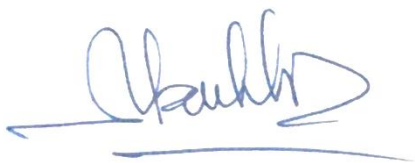
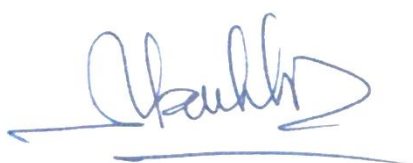
TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				
3				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn


TS. Nguyễn Thanh Tường

TS. Nguyễn Thanh Tường

ThS. Nguyễn Thị Hồng

23. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lí tự nhiên Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam Physical Geography
1.3	Mã học phần:	31931188
1.4	Số tín chỉ:	03TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2 TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Ngọc Hành
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Diệu
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lí tự nhiên và PPGD
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Địa lí tự nhiên đại cương
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Địa lý tự nhiên Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình Sư Phạm Địa lí, với mục tiêu khái quát các điều kiện tự nhiên trên lãnh thổ Việt Nam. Để hoàn thành được nhiệm vụ của học phần này, sinh viên cần phải được trang bị các kiến thức về Địa lý tự nhiên đại cương và Địa lý tự nhiên các lục địa.

Nội dung chính của học phần này bao gồm những vấn đề chung về vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam, đặc điểm các thành phần của tự nhiên Việt Nam bao gồm địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam, vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên ở Việt Nam và phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Người học hiểu rõ và phân tích được đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam và các đặc điểm cơ bản của các thành phần tự nhiên Việt Nam, đồng thời vận dụng được các nguyên tắc phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam vào hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** kiến thức chuyên sâu về đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam, các thành phần của tự nhiên Việt Nam và phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam làm nền tảng để giảng dạy và học tập suốt đời.
- **CO2:** kỹ năng phân tích, tổng hợp số liệu để chứng minh một vấn đề, kỹ năng sử dụng thành thạo bản đồ và Atlas Địa lý Việt Nam
- **CO3:** năng lực làm việc cá nhân và làm việc nhóm hiệu quả
- **CO4:** có thái độ tích cực trong bảo vệ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Xác định được những vấn đề cơ bản của lãnh thổ Việt Nam, vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và lịch sử hình thành, phát triển của tự nhiên VN	PI1.2	R

CLO2	Phân tích được đặc điểm và mối quan hệ của các thành phần của tự nhiên Việt Nam, từ địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn đến thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam.	PI1.3	M,A
CLO3	Giải thích được sự phân hóa các khu vực địa lí tự nhiên Việt Nam	PI1.4	R
CLO4	Hình thành được các kĩ năng vẽ và phân tích được các bản đồ, biểu đồ, phân tích bảng số liệu, sử dụng thành thạo Atlas Địa lí Việt Nam	PI3.2	R
CLO5	Vận dụng được kiến thức Địa lí tự nhiên Việt Nam trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí địa phương	PI5.1	I
CLO6	Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm một cách có hiệu quả thông qua việc chuẩn bị/thảo luận/thuyết trình nhóm về những nội dung cụ thể trong học phần	PI7.2 PI7.3	R R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)						
	PLO1			PLO3	PLO5	PLO7	
	PI 1.2	PI 1.3	PI 1.4	PI 3.2	PI5.1	PI7.2	PI7.3
CLO 1	R						
CLO 2		M,A					
CLO 3			R				
CLO 4				R			
CLO 5					I		
CLO 6						R	R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 40%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	A1.2. Bài tập về nhà	P1.2. Trình bày trên giấy A4 hoặc gửi mail	R.06	W1.2 30%		CLO 2, 3, 4, 5
	A1.3. Bài tập nhóm	P1.3. Thuyết trình tại lớp	R.04	W1.3 30%		CLO 3, 5, 6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 3, 4, 5
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 3, 4, 5, 6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Lãnh thổ Việt Nam 1.1. Vị trí địa lý 1.2. Phạm vi lãnh thổ	2/1/0	- Thuyết giảng; - Thao tác với bản đồ - Hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 1 – 20, đọc TLTK 2, 3 + Sử dụng bản đồ với nội dung 1.1 + Thảo luận nhóm nội dung 1.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 1, 2
2	Chương 1: Lãnh thổ Việt Nam (tt) 1.3. Lịch sử hình thành và phát triển TNVN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Thao tác với bản đồ - Hoạt động cá nhân	+ Đọc tài liệu [1] trang 21 - 30, đọc TLTK [2], [3] + Nghe giảng nội dung 1.3 kết hợp phân tích bản đồ	A1.1, A1.2	CLO 1, 2
3	Chương 2. Địa hình Việt Nam 2.1. Mối quan hệ giữa địa chất và địa hình 2.2. Đặc điểm chung của địa hình VN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Hoạt động cá nhân	+ Đọc tài liệu [1] trang 31 - 60, đọc TLTK [2], [3] + Nghe giảng nội dung 2.1 + Hoạt động cá nhân: Phân tích đặc điểm chung của địa hình Việt Nam	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2,3,4
4	Chương 2. Địa hình Việt Nam 2.3. Các kiểu địa hình 2.4. Các khu vực địa hình VN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, 14 - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Tự học nội dung 2.3 + Phân tích bản đồ với nội dung 2.4	A1.1, A1.2	CLO2, 3, 6

5	Chương 3. Khí hậu Việt Nam 3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu VN 3.2. Đặc điểm chung của KHVN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bảng số liệu - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 71 - 92, đọc TLTK [3] [4] + Thảo luận nội dung 3.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4, 5, 6
6	Chương 3 (tt). Khí hậu Việt Nam 3.3. Các yếu tố khí hậu	2/1/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bảng số liệu	+ Nghe giảng nội dung 3.3	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4, 5, 6
7	Chương 3 (tt). Khí hậu Việt Nam 3.4. Phân vùng khí hậu VN	2/1/0	- Phương pháp khai thác kiến thức từ bản đồ - Hoạt động nhóm: Các tiểu vùng khí hậu Việt Nam.	+ Hoạt động nhóm và báo cáo nội dung 3.4		
8	Kiểm tra giữa kì		GV tổ chức sinh viên thi tự luận	SV ôn tập và tham gia làm bài kiểm tra	A2.1	CLO 3, 4, 5
9	Chương 4. Thực hành 4.1. Địa hình VN 4.2. Khí hậu VN	0/3/0	- Phân tích lát cắt địa hình trong Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, 14 - So sánh đặc điểm các khu vực địa hình - Phân tích số liệu về khí hậu VN	+ Hoạt động nhóm nội dung 4.1 + Hoạt động cá nhân nội dung 4.2 + Làm bài tự luận	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4
10	Chương 5. Thủy văn Việt Nam 5.1. Đặc điểm sông ngòi VN 5.2. Các hệ thống sông chính	2/1/0	- Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Nghe giảng nội dung 5.1 + Thảo luận nội dung 5.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3, 4, 5
11	Chương 5. Thủy văn Việt Nam 5.3. Hồ và nước ngầm 5.4. Hải văn Việt Nam	2/1/0	- Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 102 - 120, đọc TLTK [3] [4]	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3, 4, 5

				+ Hoạt động nhóm và báo cáo nội dung 5.3, 5.4		
12	Chương 6. Thổ nhưỡng Việt Nam 6.1. Đặc điểm của thổ nhưỡng Việt Nam 6.2. Các nhóm đất chính	2/0/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bản đồ đất trong Atlas Địa lý Việt Nam.	+ Nghe giảng nội dung 6.1 + Phân tích Atlas Địa lý VN + Tự học nội dung 6.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 3, 5, 6
13	Chương 7. Sinh vật Việt Nam 7.1. Đặc điểm cơ bản của sinh vật Việt Nam 7.2. Các kiểu hệ sinh thái rừng ở Việt Nam	2/0/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bản đồ sinh vật trong Atlas Địa lý Việt Nam.	+ Nghe giảng nội dung 7.1 + Phân tích Atlas Địa lý VN + Tự học nội dung 7.2	A1.1, A1.2	CLO 3, 5, 6
14	Chương 8. Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	2/1/0	Phân tích, giải thích dựa trên các kiến thức đã học	+ Tự học, thảo luận và làm bài tập tổng hợp	A1.1, A1.2	CLO 2, 3, 5, 6
15	Chương 9. Bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên Việt Nam 9.1. Hiện trạng môi trường TNVN 9.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường TNVN	2/1/0	- Thiết lập bộ câu hỏi trắc nghiệm trên Kahoot - Dạy học nêu vấn đề - Hoạt động nhóm	+ Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trên Kahoot + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm: Các biện pháp bảo vệ môi trường TNVN	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 3, 5, 6
16	Chương 10. Phân vùng Địa lý tự nhiên Việt Nam 10.1. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ 10.2. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ 10.3. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ	2/1/0	- Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 145 - 162, đọc TLTK [4] + Hoạt động nhóm và báo cáo: Các miền Địa lý tự nhiên Việt Nam	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 1 – 6

17	Kiểm tra cuối kì	0	GV ra đề và tổ chức thi theo lịch thi của trường	SV ôn tập và tham gia thi kết thúc học phần	A3.1	CLO1, 3, 4, 5,6
----	------------------	---	--	---	------	-----------------

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

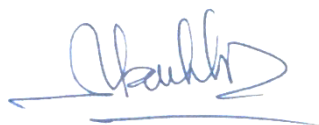
TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Ngọc Hành	2021	<i>Địa lí tự nhiên Việt Nam</i>	Đề cương bài giảng do GV biên soạn – ĐHSP - ĐHĐN
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vũ Tự Lập	1999	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i>	NXB Giáo dục
3	Đặng Duy Lợi (Chủ biên)	2007	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam 1</i>	NXB ĐHSP Hà Nội
4	Đặng Duy Lợi (Chủ biên)	2007	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam 2</i>	NXB ĐHSP Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thời tiết và khí hậu các địa phương	https://www.windy.com/	15/07/2021
2	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và đặc điểm địa hình Việt Nam	https://earth.google.com/	15/07/2021

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thanh Tường

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Thị Diệu

Giảng viên biên soạn



ThS. Lê Ngọc Hành

24. ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam's social – economic geography
1.3	Mã học phần:	31931181
1.4.	Số tín chỉ:	3TC (45 tiết)
1.5.	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6.	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Đặng Thảo Nguyên
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Thanh Tường
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý kinh tế xã hội
1.7.	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Địa lý kinh tế - xã hội Thế Giới
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm

		☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận
--	--	--

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cập nhật có hệ thống về các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam gồm: lãnh thổ - tài nguyên - môi trường; địa lý dân cư. Cập nhật tổng hợp và có hệ thống những kiến thức về sự phát triển của các ngành kinh tế Việt Nam gồm: nông – lâm - ngư, công nghiệp, dịch vụ và một số vấn đề về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế của Việt Nam. Môn học này giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay, hiểu được thế mạnh, con đường phát triển kinh tế, cũng như những khó khăn, thách thức trong phát triển các ngành kinh tế cũng như các vùng kinh tế.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Môn học này giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay, hiểu được thế mạnh, con đường phát triển kinh tế, cũng như những khó khăn, thách thức trong phát triển các ngành kinh tế cũng như các vùng kinh tế. Vận dụng kiến thức của học phần để có thể tham gia tốt vào trong thực tiễn lao động sản xuất, trong công tác nghiên cứu và giảng dạy địa lý kinh tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

CO1: Có những kiến thức cơ bản về hệ thống các ngành và tổ chức các ngành kinh tế ở Việt Nam: cơ cấu nền kinh tế đất nước gồm nông- lâm- ngư nghiệp; công nghiệp; dịch vụ; đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế Việt Nam;

CO2: Rèn luyện kỹ năng vẽ bản đồ, biểu đồ, phân tích bảng số liệu về tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam;

CO3: Có năng lực tổ chức, vận dụng tốt kiến thức đã học vào công tác giảng dạy Địa lý ở THCS và THPT và trong nghiên cứu khoa học Địa lý;

CO4: Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, tích lũy được kinh nghiệm sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường phát triển kinh tế góp phần nghiên cứu giải quyết các vấn đề của địa phương mình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Mô tả các nguồn lực tự nhiên và dân cư xã hội.	PI 1.2	R, A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO2	Trình bày được khái niệm, vai trò, đặc điểm, cơ cấu, những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển của nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế.	PI 1.2	R, A
CLO3	Giải thích được các quy luật, chiến lược phát triển, quá trình thay đổi nền kinh tế nước ta phân theo các vùng kinh tế và các vùng kinh tế trọng điểm.	PI 1.4	M,A
CLO4	Phát hiện những thuận lợi và khó khăn chủ yếu trong phát kinh tế xã hội của từng vùng.	PI 1.2	R, A
CLO5	Phân tích được các bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu liên quan đến các nhóm ngành và các vùng kinh tế.	PI 1.4	M, A
CLO6	Đánh giá tính hợp lý về cơ cấu ngành và sự phân bố giữa các ngành kinh tế và các vùng kinh tế.	PI 6.2	R
CLO7	Phát triển được các kiến thức địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam hiện đại trong dạy học môn Địa lý ở THCS và THPT	PI 1.4	M
CLO8	Phát triển khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; tự tin trình bày quan điểm và những kết quả học tập, nghiên cứu	PI 7.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1		PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	PI1.3	PI1.4				PI6.2	PI7.2	
CLO 1	R, A							
CLO 2	R, A							
CLO 3		M, A						
CLO 4								
CLO 5		M, A						
CLO 6						R		
CLO 7		M						
CLO 8							R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập ngắn trên lớp, chuyên cần	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01 R.02	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.
	A1.2 Báo cáo mô tả bài tập nhóm	P1.2. Cuốn báo cáo và trình bày tại lớp	R.04 R.05	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Trả lời phiếu trắc nghiệm	Theo đáp án và thang điểm	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 2.
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Trả lời phiếu trắc nghiệm hoặc tiểu luận	Theo đáp án và thang điểm R. 03	W3.1 100%	W3 50%	CLO 3, 4, 5, 6.

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Chương 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ						
Tuần 1/3 tiết	1.1. Vị trí Địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam 1.2. Vai trò, ý nghĩa của vị trí địa lý	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở nội dung 1.1 + Phương pháp thuyết trình vấn đề (Problem	<i>*Ở nhà:</i> + SV đọc giáo trình [1,2,4,5] ở nhà nội dung 1.1;1.2 <i>*Trên lớp:</i>	A1.1 A1.2	CLO 1, 7, 8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			solving) nội dung 1.2 + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) nội dung 1.2 + Phương pháp phân tích bản đồ nội dung 1.1	+ Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, xác định trên bản đồ nội dung 1.1 + Báo cáo theo từng cặp nội dung 1.2 đã thảo luận + Đặt câu hỏi thảo luận <i>*Ở nhà:</i> + Ôn lại kiến thức cũ + Đọc nghiên cứu nội dung chương 2 giáo trình [1;2;4;5]; [Đọc tài liệu 1 trang 5]		
CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN VIỆT NAM						
Tuần 2/3 tiết	2.1. Lịch sử phát triển tự nhiên Việt Nam 2.2. Địa hình Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở nội dung 2.1 + Phương pháp phân tích bản đồ + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) nội dung 2.2 (các khu vực địa hình)	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, đọc, nghiên cứu giáo trình <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp và xác định trên bản đồ nội dung 2.1;2.2; và một số đơn vị địa hình có VT phát triển du lịch; + Thảo luận và thuyết trình nội dung 2.2 (các khu vực địa hình) <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc nghiên cứu nội dung 2.3; 2.4.giáo trình	A1.1 A1.2	CLO1; 7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				[1;2;4;5]; [Đọc tài liệu 1 trang 7]		
Tuần 3/3 tiết	2.3 Khí hậu Việt Nam. 2.4. Thủy văn Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) + Phương pháp phân tích bản đồ, bảng số liệu	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình ở nhà. *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, phân tích bản đồ xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành khí hậu. + Thực hành, làm bài tập ngắn về phân tích đặc điểm khí hậu một số địa điểm, đánh giá vai trò của khí hậu, thủy văn cho phát triển du lịch + Báo cáo nhóm theo cặp nội dung đặc điểm thủy văn. *Ở nhà: + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu nội dung 2.5; 2.6.giáo trình [1;2;4;5] và các tài liệu tiếng Anh. [Đọc tài liệu 1 trang 7-15]	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8
Tuần 4/ 3 tiết	2.5. Thổ nhưỡng Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình ở nhà	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	2.6. Sinh vật Việt Nam		+ Phương pháp bản đồ - biểu đồ + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	<i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 2.5, đánh giá vai trò của sinh vật VN cho phát triển du lịch; + Báo cáo nhóm nội dung các đặc điểm sinh vật Việt Nam. + Đặt câu hỏi phản biện <i>*Ở nhà</i> + Ôn lại kiến thức đã học + Đọc, nghiên cứu nội dung 2.7 giáo trình [1;2]. [Đọc tài liệu 1 trang 7-15]		
Tuần 5/3 tiết	2.7. Đặc điểm chung tự nhiên Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share)	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, làm bài tập ngắn; + Thảo luận, báo cáo tại lớp (<i>thiên nhiên Việt Nam có sự phân hoá đa dạng</i>) <i>*Ở nhà:</i> + Ôn tập và làm đề cương nội dung chương 2 + Đọc, nghiên cứu giáo trình	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				[1;3;6] cho chương 3. [Đọc tài liệu 1 trang 7- 15] + Chuẩn bị đề tài báo cáo nhóm: Các vùng văn hóa Việt Nam, nghiên cứu TL giáo trình và tài liệu tiếng Anh.		
CHƯƠNG 3. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, DÂN TỘC VIỆT NAM						
Tuần 6/3tiết	3.1. Dân số 3.2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) + Phương pháp thuyết trình vấn đề (Problem solving) + Phương pháp bản đồ - biểu đồ + Tự học (Self- studying) + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình ở nhà, thảo luận nhóm nội dung 3.3 *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, phân tích bảng số liệu nội dung 3.1;3.2 + Làm bài tập ngắn nội dung 3.1 + Báo cáo nhóm nội dung “Các vùng văn hóa Việt Nam” đã chuẩn bị ở nhà theo sự phân công. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8
7/3	3.3. Lịch sử các cuộc di dân	2/1/0	+ Phương pháp thuyết trình vấn đề (Problem solving) + Phương pháp suy nghĩ - từng	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình ở nhà, thảo luận nhóm nội dung 3.3	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			cặp - chia sẻ (Think-pair- share) + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	<i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, phân tích bảng số liệu nội dung 3.3 + Báo cáo nhóm nội dung “Các vùng văn hóa Việt Nam”. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu giáo trình [1;3;6] cho chương 4. [Đọc tài liệu 1 trang 17-21].		
CHƯƠNG 4: CÁC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM						
8/3	4.1. Nông nghiệp 4.1.1. Hiện trạng phân bố một số ngành sản xuất nông – lâm – thủy sản chủ yếu 4.1.2. Các vùng nông nghiệp sinh thái 4.1.3. Các thách thức và định hướng phát triển ngành nông nghiệp	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share); + Phương pháp phân tích bản đồ - biểu đồ, bảng số liệu; + Tự học (Self- studying).	Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 4.1.1; + Làm bài tập ngắn, phân tích bảng số liệu nội dung hiện trạng một số sản phẩm ngành nông nghiệp; + Thảo luận, báo cáo theo cặp tại lớp nội dung 4.1.2;	A1.1 A1.2	CLO 2, 5, 7, 8.

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				+ Tự học nội dung 4.1.3; giáo trình [3;6]; xác định mối liên hệ giữa phát triển nông nghiệp và sự phát triển du lịch. + Kiểm tra giữa kỳ. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 4.2 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 24- 27]		
9	Thi giữa kỳ		Thi trắc nghiệm		A2.1	CLO1, 2.
10/3	4.2. Công nghiệp 4.2.1 Cơ cấu ngành công nghiệp 4.2.2. Cơ cấu lãnh thổ công nghiệp 4.2.3. Một số ngành công nghiệp của Việt Nam	2/1/0	+ <i>Phương pháp đàm thoại gợi mở nội dung 4.2.1;</i> + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) nội dung 4.2.2; + Phương pháp bản đồ - biểu đồ, phân tích bản số liệu + Tự học (Self- studying) nội dung 4.2.3	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học; nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 4.2.1 + Làm bài tập ngắn, phân tích bảng số liệu, bản đồ. + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung 4.2.1 + Tự học nội dung 4.2.3 <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ	A1.1 A1.2	CLO 2, 5, 7, 8.

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				+ Đọc, nghiên cứu giáo trình [3;6] cho nội dung 4.3 + [Đọc tài liệu 1 trang 28-31]		
11/3	4.3. Dịch vụ 4.3.1. Đặc điểm phát triển các ngành dịch vụ 4.3.2. Các ngành dịch vụ chủ yếu	2/1/0	+ <i>Phương pháp đàm thoại gợi mở</i> + Phương pháp bản đồ - biểu đồ, phân tích bảng số liệu + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 4.3.1 + Làm bài tập ngắn, phân tích bảng số liệu sản phẩm một số nhóm ngành của ngành dịch vụ, nhất là du lịch; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung 4.3.2 *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.1 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 32-34]	A1.1 A1.2	CLO 2, 5, 7, 8.
CHƯƠNG 5: CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM						
12/3	5.1. Vùng trung du miền núi Bắc Bộ	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở + Phương pháp bản đồ - biểu đồ, phân tích bảng số liệu	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn	A1.1 A1.2	CLO1; 2;3;4;5; 6;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			+ Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP; các điểm du lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung đặc điểm dân cư và hiện trạng phát triển kinh tế vùng. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.2;5.3 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 37]		
13/3	5.2. Vùng đồng bằng sông Hồng 5.3. Vùng đồng bằng sông Cửu Long	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share); + Phương pháp bản đồ - biểu đồ nội dung phân loại cảnh quan và phân vùng địa lý TN + Hướng dẫn sinh viên tự học (Self-studying) nội dung hiện	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của hai vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP trên bản đồ; so sánh đặc điểm ĐKTN của 2 vùng; xác định một số điểm du	A1.1 A1.2	CLO1; 2;3;4;5; 6;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			trạng phát triển kinh tế vùng.	lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung đặc điểm dân cư. + Tự học nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.4;5.5 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 38-46]		
14/3	5.4. Vùng Bắc Trung Bộ 5.5. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share); + Phương pháp bản đồ - biểu đồ nội dung phân loại cảnh quan và phân vùng địa lý TN + Hướng dẫn sinh viên tự học (Self-studying) nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng.	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của hai vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP trên bản đồ; so sánh đặc điểm ĐKTN của 2 vùng; xác định một số điểm du lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội	A1.1 A1.2	CLO1; 2;3;4;5; 6;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				dung đặc điểm dân cư. + Tự học nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.6;5.7 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 40-42]		
15/3	5.6. Tây Nguyên 5.7. Đông Nam Bộ	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share); + Phương pháp bản đồ - biểu đồ nội dung phân loại cảnh quan và phân vùng địa lý TN + Hướng dẫn sinh viên tự học (Self-studying) nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng.	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của hai vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP trên bản đồ; so sánh đặc điểm ĐKTN của 2 vùng; xác định một số điểm du lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung đặc điểm dân cư. + Tự học nội dung hiện trạng	A1.1 A1.2	CLO1; 2;3;4;5; 6;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				phát triển kinh tế vùng. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.4;5.5 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 43-44]		
16/3	5.8. Các vùng kinh tế trọng điểm và phát triển kinh tế, anh ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảo	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share);	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. [Đọc tài liệu 1 trang 47- 48] <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung thế nào là vùng kinh tế trọng điểm; nguyên nhân, ý nghĩa và khai thác tổng hợp kinh tế biển + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung ba vùng kinh tế trọng điểm <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập, chuẩn bị kiểm tra.	A1.2	CLO1; 2;3;4;5; 7;8
17	Thi cuối kỳ		Thi trắc nghiệm		A3.1	CLO 3, 4, 5, 6.

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Đăng Thảo Nguyễn	2020	<i>Bài giảng Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam</i>	Khoa Địa Lí, Trường Đại học Sur phạm, Đại học Đà Nẵng
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Thông (Chủ biên), Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Minh Tuệ, Lê Mỹ Dung	2013	<i>Địa lý Kinh tế - xã hội Việt Nam</i>	NXB Đại học Sur phạm Hà Nội
3	Vũ Tự Lập	2001	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i>	NXB Giáo dục
4	Đặng Như Toàn & nnk	2000	<i>Địa lý kinh tế Việt Nam</i>	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
5	Đỗ Thị Minh Đức	2013	Giáo trình địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	Nhà XB Đại học SP Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

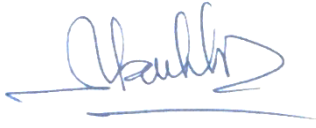
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng cục thống kê	https://www.gso.gov.vn	01/07/2021
2	Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam	https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview	01/07/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thanh Tường

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Thanh Tường

Giảng viên biên soạn



ThS. Nguyễn Đặng Thảo Nguyên

25. HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÍ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA ĐỊA LÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Hệ thống thông tin Địa lí
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Geographic Information System
1.3	Mã học phần:	31931290
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lí thuyết:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 1:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Diệu
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Ngọc Hành
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tự nhiên và Phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Hệ thống thông tin địa lí (GIS) là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về GIS như: tổng quan về hệ thống tin địa lí, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng GIS, các phương pháp thu thập, cập nhật dữ liệu, phân tích không gian trong GIS và thiết kế biên tập bản đồ.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin địa lí (GIS), những khái niệm cơ bản về GIS, các thành phần của GIS, cơ sở dữ liệu, đặc điểm của GIS, những phần mềm GIS, lịch sử hình thành và phát triển của GIS trên thế giới, các chức năng GIS và ứng dụng của GIS trong một số lĩnh vực. Bên cạnh đó, người học có thể sử dụng những công cụ phổ biến trong GIS để tạo ra những sản phẩm liên quan đến ứng dụng GIS trong dạy học và nghiên cứu Địa lí, Lịch sử.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về GIS và sử dụng được một số phần mềm ứng dụng GIS phục vụ công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học.
- **CO2:** Có năng lực phân tích, giải quyết vấn đề liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, phân tích dữ liệu và hiển thị các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- **CO3:** Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo; ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Nhận biết các thành phần và nguyên lí hoạt động của một hệ thống thông tin địa lí (GIS), cơ sở dữ liệu trong GIS.	PI 3.3	I
CLO2	Sử dụng phần mềm GIS để thu thập, lưu trữ, quản lí, phân tích, xử lí, truy vấn và trình bày dữ liệu của hệ thống thông tin địa lí (GIS).	PI 3.2 PI 3.3	M,A I
CLO3	Thực hiện các phân tích GIS để giải quyết các vấn đề cụ. Thành lập được bản đồ phục vụ dạy học và nghiên cứu Lịch sử - Địa lí.	PI 3.2 PI 5.3 PI 6.3	M,A R R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO4	Thể hiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.	PI 7.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO3			PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
		PI 3.2	PI 3.3		PI 5.3	PI 6.3	PI 7.2	
CLO 1			I					
CLO 2		M.A	I					
CLO 3		M.A			R,A	R		
CLO 4							R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 30%	W1 20%	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4
	A1.2. Thực hành	P1.3. Thực hành tại phòng máy	R.13	W1.2 70%		CLO 2 CLO 3

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Thực hành phòng máy	R.14	W2.1 30%	W2 30%	CLO 2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Thực hành phòng máy	R.14	W3.1 50%	W3 50%	CLO 2 CLO 3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin địa lí 1.1. Giới thiệu chung về hệ thống thông tin Địa lí 1.2. Các thành phần cơ bản của công nghệ GIS 1.3. Chức năng của GIS	3/3/0	- Giới thiệu về môn học: mục tiêu, CDR; phương pháp đánh giá và các điều kiện học tập. -Thuyết trình. - Sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung liên quan đến GIS. - Sơ đồ tư duy 1.2	- Nghe giảng, ghi bài. - Thảo luận. - Đọc TLTK [1] tr 7-18 - Đọc TLTK [3],] từ tr .4 - 21	A1.1	CLO1

2	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin địa lí 1.4. Mối quan hệ giữa GIS và các ngành khác: 1.5. Lịch sử hình thành và phát triển GIS. 1.6. Một số ứng dụng GIS	3/3/0	- Thuyết trình. - Sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung liên quan đến GIS	- Nghe giảng, ghi bài và đặt các câu hỏi cần thiết - Thảo luận. - Đọc TLTK [1] tr 7-18 - Đọc TLTK [3],] tr .4 -21	A1.1	CLO1
3	Chương 2: Cấu trúc cơ sở dữ liệu GIS 2.1. Một số khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu 2.2. Cơ sở dữ liệu Địa lí	3/3/0	-Thuyết trình. - Đặt vấn đề liên quan đến cấu trúc dữ liệu.	- Nghe giảng, ghi bài và đặt các câu hỏi cần thiết - Thảo luận, giải quyết vấn đề - Đọc TLTK [1] tr 19-35	A1.1 A1.2	CLO 1, 3
4	Chương 2: Cấu trúc cơ sở dữ liệu GIS 2.3.Cấu trúc dữ liệu	3/3/0	-Thuyết trình. - Đặt vấn đề liên quan đến cấu trúc dữ liệu. - Diễn trình làm mẫu về tạo dữ liệu không gian dạng Vector và Raster	- Nghe giảng, ghi bài và đặt các câu hỏi cần thiết - Thảo luận, giải quyết vấn đề - Lập lại các bước theo hướng dẫn. - Đọc TLTK [3],] tr 22 -46	A1.1 A1.2	CLO 1 3
5	Chương 3. Phần mềm ứng dụng GIS (Mapinfo) 3.1.Giới thiệu chung về Mapinfo. 3.2.Tổ chức thông tin bản đồ trong Mapinfo	3 /1/2	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng	A1.1 A1.2	CLO 2

	3.3. Thanh công cụ chính của Mapinfo 3.4. Cài đặt thông số cho cửa sổ kích hoạt		SV	- Đọc TLTK [1] tr 39-66		
6	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.1. Khái quát về các phương pháp thu thập, lựa chọn cơ sở dữ liệu trong GIS	3/1/2	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 85-113 - Đọc TLTK [3] tr 48-56	A1.1 A1.2	CLO 2 3
7	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.2. Nhập dữ liệu không gian	3/0/3	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 115-138 - Đọc TLTK [3] tr 57-67	A1.1 A1.2	CLO 2 3
8	Kiểm tra giữa kì				A2.1	CLO 2
9	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.2. Nhập dữ liệu không gian	3/0/3	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK	A1.1 A1.2	CLO2 3

			các thao tác cho SV	[1] tr 115-138 - Đọc TLTK [3] tr 57-67		
10	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.3. Nhập dữ liệu thuộc tính 4.4. Liên kết dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính	3/0/3	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 115-138 - Đọc TLTK [3] tr 57-67	A1.1 A1.2	CLO2 3
11	Chương 5: Phân tích dữ liệu trong GIS 5.1. Chức năng quản lí cơ sở dữ liệu: nhập, mở rộng, cập nhật và tìm kiếm.	3/3/0	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4
12	Chương 5: Phân tích dữ liệu trong GIS 5.2. Khả năng chồng lấp các bản đồ	3/0/3	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-178 - Đọc TLTK	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4

			chỉnh lại các thao tác cho SV	[3], tr 68-85		
13	Chương 5: Phân tích dữ liệu trong GIS 5.3. Khả năng phân loại trong GIS 5.4. Khả năng phân tích không gian trong GIS	3/0/3	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 178-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4
14	CHƯƠNG 6. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ 6.1. Quy trình thành lập bản đồ số 6.3. Các loại bản đồ chuyên đề trong Mapinfo	3/1/2	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2 3 4
15	CHƯƠNG 6. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ 6.4. Xây dựng biểu đồ, đồ thị 6.5. Biên tập bản đồ		- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212	A1.1 A1.2	CLO 2 3 4

			- Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Đọc TLTK [3], tr 68-85		
16	CHƯƠNG 6. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ 6.5. Biên tập bản đồ		- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2 3 4
17	Kiểm tra cuối kì				A3.1	CLO 2 CLO 3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Diệu, Trương Phước Minh	2018	<i>Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong quản lí tài nguyên – môi trường</i>	NXB Thông tin và Truyền thông
2	Nguyễn Ngọc Thạch	2017	Giáo trình Địa tin học ứng dụng	Đại Học Quốc Gia Hà Nội
3	Lê Bảo Tuấn	2015	Bài giảng Hệ thống thông tin địa lý	Đại học Khoa học Huế
	Sách, giáo trình tham khảo			

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
4	Lê Thị Giang	2015	<i>Thực hành Hệ thống thông tin địa lí GIS</i>	NXB Nông nghiệp
5	Bùi Hữu Mạnh	2007	<i>Hướng dẫn sử dụng MapInfo Professional Version 7.0</i>	NXB Khoa học và Kỹ thuật.

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Học ArcGIS online miễn phí	https://www.esri.com/vi-vn/arcgis/products/arcgis-online/overview	17/07/2021
2	Tài liệu học Mapinfo Pro V17	https://www.pitneybowes.com/content/dam/pitneybowes/australia/en/pdf/MapInfo-Pro-v17-eBook-ANZ.pdf	17/07/2021
3	Thành lập bản đồ và phân tích không gian	https://www.gislounge.com/	17/07/2021

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thanh Tường

Trưởng bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Diệu

Giảng viên biên soạn



ThS. Nguyễn Thị Diệu

26. LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử ngoại giao Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of Vietnamese Diplomacy
1.3	Mã học phần:	31831411
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Duy Phương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử Ngoại giao Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chính sách, phương thức tiến hành các hoạt động ngoại giao của Việt Nam qua các thời kỳ; tổng kết những kinh nghiệm của cha ông trong việc kết hợp giữa đấu tranh ngoại giao với các hình thức đấu tranh khác để bảo vệ quyền lợi tối cao của dân tộc; truyền thống ngoại giao hòa hiếu của ông cha ta, tạo nên một trong những cơ sở của ngoại giao Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên đặc điểm, tính chất của nền ngoại giao Việt Nam qua các thời kỳ, những thành tựu chủ yếu trong hoạt động đối ngoại giao của Nhà nước ta giai đoạn 1945 đến nay. Biết vận dụng kiến thức lịch sử ngoại giao Việt Nam giai đoạn này vào việc dạy ở trường phổ thông, trong công công tác nghiên cứu - đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính hệ thống. Hiểu được các mối quan hệ song phương và đa phương của Việt Nam với các quốc gia trong các giai đoạn lịch sử.

3.2 Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức về lịch sử hoạt động ngoại giao của Việt Nam qua các thời kỳ.
- **CO2:** Kiến thức về quan hệ song phương và đa phương giữa Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới.
- **CO3:** Kỹ năng lập luận, suy luận, phản biện hợp tác nhóm và vận dụng những kinh nghiệm của hoạt động ngoại giao Việt Nam vào thực tiễn.
- **CO5:** Thái độ ứng xử phù hợp với những tình huống quan trọng trong hoạt động ngoại giao Việt Nam hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO 1	Trình bày được những sự kiện ngoại giao tiêu biểu ở Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử	PI1.3	M
CLO 2	Phân tích được vai trò của ngoại giao trong quá khứ cũng như hiện nay	PI1.3	M
CLO 3	Phân tích được đặc điểm ngoại giao Việt Nam	PI1.3	M

	trong các giai đoạn lịch sử		
CLO 4	Đánh giá được những nhân tố tác động đến hoạt động ngoại giao Việt Nam qua các thời kì và rút ra bài học thực tiễn hiện nay	PI1.3	M
CLO 5	Xác định được vấn đề nghiên cứu, hoàn thiện và trình bày bài luận về Lịch sử Ngoại giao Việt Nam.	PI5.1	R
		PI5.2	R
		PI5.3	R
CLO 6	Vận dụng những kinh nghiệm trong hoạt động ngoại giao vào giải quyết các vấn đề xung đột và nâng cao hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế hiện nay	PI6.2	R
CLO 7	Giới thiệu một số nước tiêu biểu có quan hệ ngoại giao với Việt Nam	PI6.3	M,A
		PI7.1	M
		PI7.3	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO5			PLO6		PLO7	
	PI1.3	PI5.1	PI5.2	PI5.3	PI6.2	PI6.3	PI7.1	PI7.3
CLO 1	M							
CLO 2	M							
CLO 3	M							
CLO 4	M							
CLO 5		R	R	R				
CLO 6					R			
CLO 7						M,A	M	R

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1 Số buổi tham gia học/Mức độ tham gia đóng góp	R0.1	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO 1-8
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Sản phẩm nhóm và trình bày tại lớp Hoặc thi tự luận/tiểu luận	R.06	W2.1. 100%	W2. 30%	CLO 7
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận hoặc tiểu luận	R.06	W3.1. 100%	W3. 50%	CLO 1

6.2 Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

	Nội dung chi tiết		Hoạt động dạy và học		
--	-------------------	--	----------------------	--	--

Tuần/ Buổi (3 Tiết / Buổi)		Số tiết LT/ THL1 /THL2)	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
1	- Giới thiệu nội dung bài học. - Chương 1: Ngoại giao Việt Nam trước năm 1945 1.1. Ngoại giao Việt Nam thời kì dựng nước và thời kì Bắc thuộc (Thế kỉ VII TCN đến thế kỉ X).	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.7-37 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1- 6
2	Chương 1: Ngoại giao Việt Nam trước năm 1945 1.2. Ngoại giao Việt Nam thời kì phong kiến độc lập (từ thế kỉ IX đến cuối thế kỉ XIX). 1.3. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn từ năm 1884 đến năm 1930.	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.7-37 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-6

3	Chương 1: Ngoại giao Việt Nam trước năm 1945 1.3. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn từ năm 1884 đến năm 1930. (tt) 1.4. Ngoại giao Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.7-37 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1, A1.2	CLO 1-6
4	Chương 2: Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 2.1. Ngoại giao Việt Nam trong năm đầu đấu tranh bảo vệ và xây dựng chế độ mới (9/1945 – 12/1946)	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.37-68 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
5	Chương 2: Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 2.1. Ngoại giao Việt Nam trong năm đầu đấu tranh bảo vệ và xây dựng chế độ mới (9/1945 – 12/1946)	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức sinh viên thảo luận	- Đọc trước TLTK [1] tr.37-68 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1, A1.2, A2.1 A3.1	CLO 1-7

			nhóm			
6	Chương 2: Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 2.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn toàn quốc kháng chiến (1946 - 1954)	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.37-68 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
7	Chương 2: Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). 2.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn toàn quốc kháng chiến (1946 - 1954)	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan. - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.37-68 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
8	Kiểm tra giữa kỳ		- Tổ chức cho sinh viên báo cáo sản phẩm nhóm - Nhận xét, đánh giá và tổng kết Hoặc thi Tự luận/tiểu luận	- Chuẩn bị tài liệu báo cáo và Slide trình chiếu. - Tham gia báo cáo và trả lời câu hỏi phản biện cùng nhóm.	A2.1	CLO 7

				- Tham gia góp ý kiến cho bài báo cáo của các nhóm khác.		
9	Chương 3: Ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) 3.1. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1954 - 1967	3/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.69-107 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
10	Chương 3: Ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) 3.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1967 - 1973	3/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.69-107 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
11	Chương 3: Ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) 3.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1967 - 1973	3/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và	- Đọc trước TLTK [1] tr.69-107 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1, A1.2,	CLO 1-7

			giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm			
12	Chương 3: Ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) 3.3. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1973 - 1975	3/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.69-107 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
13	Chương 4: Ngoại giao Việt Nam trong thời kì xây dựng bảo vệ tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế (1975 - 2015) 4.1. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1975 - 1986 4.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1986 – 2015	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.107-163 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7

14	Chương 4: Ngoại giao Việt Nam trong thời kì xây dựng bảo vệ tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế (1975 - 2015) 4.1. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1975 - 1986 4.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1986 – 2015	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.107-163 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
15	Chương 4: Ngoại giao Việt Nam trong thời kì xây dựng bảo vệ tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế (1975 - 2015) 4.1. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1975 - 1986 4.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1986 - 2015	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.107-163 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
16	Chương 4: Ngoại giao Việt Nam trong thời kì xây dựng bảo vệ tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế (1975 - 2015) 4.1. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1975 - 1986 4.2. Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1986 - 2015	2/1/0	- Giảng viên khái quát về mục tiêu, nội dung và các bài kiểm tra liên quan đến học phần Lịch sử ngoại giao Việt Nam, - Sử dụng phương pháp thuyết giảng, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan . - Tổ chức sinh viên thảo luận	- Đọc trước TLTK [1] tr.107-163 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-7

			nhóm			
17	Kiểm tra cuối kì		Ra đề, tổ chức sinh viên thi tự luận hoặc Tiểu luận	Ôn tập tham gia thi kết thúc học phần	A3.1	CLO 1

8. Tài liệu học tập

8.1 Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Hà Thị Thu Thủy	2020	Giáo trình Lịch sử Ngoại giao Việt Nam	Đại học Sư phạm Thái Nguyên
2	Bộ ngoại giao	2002	Ngoại giao Việt Nam 1945-2000	NXB Chính trị Quốc gia
3	Lưu Văn Lợi	2000	Ngoại giao Đại Việt	NXB Công an nhân dân
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Nguyễn Phúc Luân	2001	Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp dân tộc độc lập, tự do (1945 – 1975)	NXB Chính trị Quốc gia
5	Nhiều tác giả	2006	Chủ tịch Hồ Chí Minh với các chính khách quốc tế	NXB Thông tấn.
6	Lưu Văn Lợi	2002	Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Pari	NXB Công an nhân dân.

8.2 Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
7	75 năm ngoại giao Việt Nam: Một chặng đường lịch sử	https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/con	19/07/2021

		tent/75-nam-ngoai-giao-viet-nam-mot-chang-duong-lich-su	
8	Ngoại giao Việt Nam Dân chủ cộng hòa trước toàn quốc kháng chiến – bài học cho công tác đối ngoại giai đoạn hiện nay	http://tapchiquptd.vn/vi/ky-niem-70-nam-toan-quoc-khang-chien/ngoi-giao-viet-nam-dan-chu-cong-hoa-truoc-toan-quoc-khang-chien-%E2%80%93bai-hoc-cho-cong-tac-do/9645.html	19/07/2021
9	Tóm tắt lịch sử ngành Ngoại giao Việt Nam	https://baoquoc.vn/tom-tat-lich-su-nganh-ngoai-giao-viet-nam-1796.html	19/07/2021
10	Nghệ thuật đấu tranh ngoại giao giữ nước của các triều đại phong kiến Việt Nam	http://tapchiquptd.vn/vi/tim-hieu-truyen-thong-quan-su/nghe-thuat-dau-tranh-ngoai-giao-giu-nuoc-cua-cac-trieu-dai-phong-kien-viet-nam/15212.html	19/07/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Loa, Micro Máy chiếu		

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



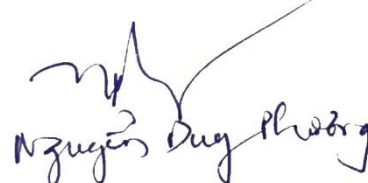
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



TS. Nguyễn Duy Phương

27. LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử - Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử Quan hệ Quốc tế
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	The History of International Relations
1.3	Mã học phần:	31831080
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	PGS.TS. Lưu Trang
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử thế giới cận - hiện đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử Quan hệ quốc tế là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần này giúp sinh viên có được những nhận thức sâu sắc về các giai đoạn phát triển của quan hệ quốc tế qua các thời kì, ảnh hưởng tác động của quan hệ quốc tế đến sự phát triển của lịch sử thế giới và xu hướng phát triển trong quan hệ quốc tế hiện nay. Qua đó, học phần sẽ giúp sinh viên có những kiến thức chuyên sâu về đặc điểm quan hệ quốc tế qua các thời kì, vận dụng được những kiến thức đã học để nhận định và giải quyết những vấn đề trong quan hệ quốc tế hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Học phần Lịch sử quan hệ quốc tế sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về lý luận và lịch sử Quan hệ quốc tế trong thời kì cận, hiện đại. Qua đó giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về tác động của những quan hệ quốc tế đó đến cục diện thế giới, khu vực và đối với Việt Nam. Từ đó, nâng cao trách nhiệm của sinh viên trong việc chuẩn bị những hành trang cần thiết trước những xu thế phát triển mới và vận dụng được kiến thức đã học để nhận nhận, đánh giá những vấn đề xung đột trong quan hệ quốc tế hiện nay.

3.2 Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức cơ bản về lịch sử và lý luận Quan hệ quốc tế; về khả năng hợp tác, xung đột và cách thức giải quyết trong tiến trình phát triển của nhân loại.
- **CO2:** Kỹ năng thu thập và phân tích tài liệu liên quan đến môn học một cách chính xác, khoa học.
- **CO3:** Nhận thức đúng, đủ về “bức tranh thế giới” luôn biến động, từ đó rút ra những phương pháp, bài học trong công tác đối ngoại, bảo vệ lợi ích quốc gia.
- **CO4:** Có thái độ tích cực và khách quan khi đánh giá các mối Quan hệ quốc tế trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng::

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO 1	Trình bày được sự hình thành trật tự thế	PI1.3	R

	giới qua các thời kì lịch sử		
CLO 2	Trình bày được những vấn đề cơ bản của quan hệ quốc tế thời kì cận - hiện đại.	PI1.3	R
		PI1.4	M,A
CLO 3	Rút ra được những bài học kinh nghiệm trong lịch sử quan hệ quốc tế để nhìn nhận, đánh giá và đề xuất các hướng phát triển của quan hệ quốc tế hiện nay.	PI6.2	M
		PI6.3	I
CLO 4	Thể hiện được sự trân trọng thành quả của nhân loại qua mỗi chặng đường phát triển; thận trọng, khách quan khi nhận định, đánh giá các nhân vật và sự kiện lịch sử trong quan hệ quốc tế thời hiện đại.	PI8.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1		PLO6		PLO8
	PI1.3	PI1.4	PI6.2	PI6.3	PI8.2
CLO 1	R				
CLO 2	R	M,A			
CLO 3			M	I	
CLO 4					R

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1 Số buổi tham gia học/Mức độ tham gia đóng góp	R0.1	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO 1-5
	A1.2. Bài tập nhóm	P1.2. Cuốn báo cáo và trình bày tại lớp	R0.3	W1.2. 50%		CLO 1-5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1. 100%	W2. 30%	CLO 2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1. 100%	W3. 50%	CLO 2

6.2 Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu tóm tắt học phần. Chương 1: Quan hệ quốc tế trong thời kỳ đầu của lịch sử cận đại 1.1. Phát kiến địa lý và sự hình thành quan hệ quốc tế trên phạm vi thế giới 1.2. Những biến động lớn ở châu Âu trong các thế kỷ XVI – XVII 1.3. Chiến tranh giành độc lập của cư dân thuộc địa Bắc Mỹ và sự thành lập Liên bang Mỹ (1776)	2/1/ 0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	- Đọc trước tài liệu [1] tr.2 - 62; [2] tr.7 - 45. - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-2
2	Chương 2. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng tư sản Pháp đến Chiến tranh Pháp - Phổ (1789 - 1871) 2.1. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng Pháp đến Hội nghị Viên (1789 - 1815) 2.2. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Hội nghị Viên đến Chiến tranh Pháp - Phổ (1815 - 1871) 2.3. Quan hệ quốc tế trong phong trào công nhân (1859-1871)	2/1/ 0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	- Đọc trước tài liệu [1] tr.2 - 62; [2] tr.26 – 74; [2] tr. 45-85. - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-5
3	Chương 3. Quan hệ quốc tế 30 năm cuối	2/1/ 0	Sử dụng phương pháp	Đọc trước tài liệu [1] tr.2	A1.1	CLO

	thế kỷ XIX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất 3.1. Sự hình thành các khối liên minh chính trị - quân sự cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và các cuộc chiến tranh cục bộ đầu tiên 3.2. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX		thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. -	- 62; [2] tr.85-110 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.2	1-5
4	Chương 3. Quan hệ quốc tế 30 năm cuối thế kỷ XIX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất 3.2. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. 3.3. Chiến tranh thế giới thứ nhất và hệ quả	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. -	- Đọc trước tài liệu [1] tr.2 - 62; [2] 85-135 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2 .	CLO 1-5
5	Chương 4. Quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai (1918 - 1945) 4.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 4.2. Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. -	- Đọc trước tài liệu [1] 62 - 104 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2 .	CLO 1-5
6	Chương 4. Quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 104 - 206; [2] 135-185	A1.1 A1.2	CLO 1-5

	(1918 - 1945) 4.3. Quan hệ quốc tế những năm 30 thế kỷ XX (1929-1939) (tt) 4.4. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)		những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	- Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.		
7	Chương 4. Quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai (1918 - 1945) 4.4. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) (tt)	2/1/ 0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	- Đọc trước tài liệu 1] tr. 104 - 206; [2] 135-185 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2 .	CLO 1-5
8	Kiểm tra giữa kì		Kiểm tra tự luận	Sinh viên nghiên cứu nội dung các bài học, chuẩn bị tài liệu tham gia bài kiểm tra.	A2.1	CLO 2
9	Chương 5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945 - 1991) 5.1. Sự hình thành trật tự thế giới Yalta - Potsdam sau Chiến tranh thế giới thứ hai	2/1/ 0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. -	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 155 - 206 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2 .	CLO 1-5

10	Chương 5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945 - 1991) 5.1. Sự hình thành trật tự thế giới Yalta - Potsdam sau Chiến tranh thế giới thứ hai (tiếp theo)	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. -	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 155 - 206 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-5
11	Chương 5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945 - 1991) 5.2. Chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô - Mỹ và hai khối Đông - Tây	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. -	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 155 - 206 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-5
12	Chương 5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945 - 1991) 5.2. Chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô - Mỹ và hai khối Đông - Tây (tiếp theo)	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 155 - 206 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-5
13	Chương 5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945 - 1991) 5.2. Chiến tranh lạnh	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 155 - 206 - Nghe giảng và tham gia	A1.1 A1.2	CLO 1-5

	giữa hai cực Xô - Mỹ và hai khối Đông – Tây (tiếp theo)		những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.		
14	Chương 6. Quan hệ quốc tế sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay 6.1. Bối cảnh quốc tế thời kỳ sau Chiến tranh lạnh	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 155 - 206 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-5
15	Chương 6. Quan hệ quốc tế sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay 6.2. Quan hệ quốc tế giai đoạn 1991 – 2000.	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. -	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 206 – 334. - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-5
16	Chương 6. Quan hệ quốc tế sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay 6.3. Quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI đến nay	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học nêu vấn đề để giải thích về những nội dung bài học - Tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm.	- Đọc trước tài liệu [1] tr. 206 – 334. - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận	A1.1 A1.2 .	CLO 1-5

				nhóm.		
17	Kiểm tra cuối kì		Ra đề, tổ chức kiểm tra tự luận	Ôn tập nội dung kiến thức tham gia kiểm tra cuối kì	A3.1	CLO 2

8. Tài liệu học tập

8.1 Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (ĐCB), Bùi Thị Thảo, Nguyễn Tuấn Bình	2016	Quan hệ quốc tế thời hiện đại	NXB Đại học Huế
2	Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Phan Văn Ban, Nguyễn Văn Tận, Trần Thị vinh	2016	Lịch sử Quan hệ quốc tế (tập 1)	NXB Đại học Sư phạm
3	Trần Nam Tiến (chủ biên)	2008	Lịch sử Quan hệ quốc tế hiện đại (1945-2000)	NXB Giáo dục
4	Viện Quan hệ quốc tế	2004	Tập bài giảng quan hệ quốc tế	NXB Lý luận chính trị, HN.
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Alvin Toffler	1992	Làn sóng thứ ba	NXB Thông tin lý luận.
6	Alvin Toffler	1991	Thăng trầm quyền lực	NXB Thông tin lý luận.
7	Alvin Toffler	1992	Cú sốc tương lai	NXB Thông tin lý luận.
8	Võ Thanh Thu	2003	Quan hệ kinh tế quốc tế	NXB Thống kê

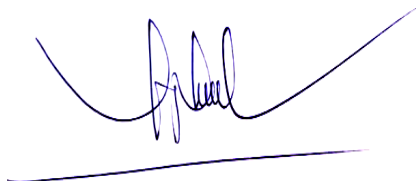
8.2 Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Loa, Micro, Máy chiếu		

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

ThS. Trương Trung Phương**Trưởng bộ môn**

PGS.TS Lưu Trang**Giảng viên biên soạn**

PGS.TS Lưu Trang

28. LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử văn minh thế giới
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of Civilizations
1.3	Mã học phần:	31821421
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	PGS.TS. Lưu Trang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử thế giới cổ trung đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử văn minh thế giới là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Cử nhân Lịch sử. Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về các nền văn minh của nhân loại như nền văn minh Bắc Phi và Tây Á; Ấn Độ, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á; Hy Lạp, La Mã và Tây Âu thời cổ trung đại; nền văn minh công nghiệp và nền văn minh thế giới thế kỷ XX. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các nội dung lịch sử văn minh thế giới, kỹ năng làm việc nhóm.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về các nền văn minh thế giới. Qua đó, giúp sinh viên nhận thức được quy luật, nguồn gốc, vị trí, vai trò và sự đóng góp của các nền văn minh đối với văn minh nhân loại. Đồng thời, hình thành cho sinh viên rèn kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề của lịch sử thông qua các hoạt động được tổ chức. Từ đó, sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để đi sâu nghiên cứu các học phần chuyên ngành trong lĩnh vực lịch sử.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về các nền văn minh nhân loại ra đời thời cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại.
- **CO2:** Có khả năng nhận thức về quy luật, nguồn gốc, vị trí, vai trò và sự đóng góp của mỗi nền văn minh đối với nền văn minh nhân loại.
- **CO3:** Có được kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm thông qua các hoạt động tổ chức trong quá trình học.
- **CO4:** Có thái độ tích cực đối với việc học tập và bảo tồn các di sản của nhân loại.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Phân tích được cơ sở hình thành và những thành tựu văn minh tiêu biểu của các trung tâm văn minh thế giới qua các thời kì lịch sử	1.4	M,A
CLO2	Lý giải được sự liên hệ giữa điều kiện tự nhiên, xã hội và lịch sử đến tiến trình phát triển của các trung	1.3	R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
	tâm văn minh thế giới qua các thời kì		
CLO3	Phân tích được quá trình chuyển dịch vị thế của mỗi nền văn minh và sự giao lưu, tiếp biến, học hỏi giữa các nền văn minh trên thế giới	1.3	R
CLO4	Đánh giá được những đóng góp của các nền văn minh đối với sự phát triển của văn minh nhân loại	6.1 8.2	I R,A
CLO5	Vận dụng được ngoại ngữ để giải thích các thuật ngữ tiếng Anh, sử dụng được tài liệu Tiếng Anh liên quan đến các nền văn minh trên thế giới	3.3	M
CLO6	Thể hiện niềm tự hào, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị vật chất, tinh thần của nhân loại	8.3	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1		PLO3	PLO6	PLO8	
	PI1.3	PI1.4	PI3.3	PI6.1	PI8.2	PI8.3
CLO 1		M,A				
CLO 2	R					
CLO 3	R					
CLO 4				I	R,A	
CLO 5			M			
CLO 6						R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Số buổi tham gia lớp học/Tham gia xây dựng bài	R.01	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO1, 2,3,4,5, 6
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2. Bài tập nộp bản giấy hoặc mail	R.02	W1.2. 50%		CLO2, 3,4,6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2. 100%	W2. 30%	CLO1, 4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3. 100%	W3. 50%	CLO1, 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/B uổi (4 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu về học phần	1/1/0	- Giới thiệu các thông tin, chuẩn đầu ra, nội dung của học phần - Cách thức đánh giá học phần - Giáo trình, tài liệu tham khảo		A1.1	CLO 1, 5
	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của học phần Lịch sử văn minh thế giới 1.1. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của học phần 1.2. Một số khái niệm 1.3. Những dấu hiệu của văn minh trong thời kỳ công xã nguyên thủy và các nền văn minh lớn trên thế giới		-Thuyết trình: Trình bày và giải thích đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của học phần; các khái niệm cơ bản liên quan - Trò chơi của các khái niệm với nội dung tương ứng - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra được những dấu hiệu của văn minh trong thời kỳ công xã nguyên thủy và các nền văn minh lớn trên thế giới	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc [1], tr.7-37; - Chuẩn bị nội dung 2.1. chương 2		
2	Chương 2: Văn minh Bắc Phi và Tây Á 2.1. Văn minh Ai Cập cổ đại 2.1.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.1.2. Tiến trình lịch sử 2.1.3. Các thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của Ai Cập cổ đại - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về tiến trình lịch sử Ai Cập cổ đại	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4, 6

			- Thảo luận nhóm: + Thảo luận đưa ra được những dân chứng về các thành tựu chủ yếu của nền văn minh Ai Cập cổ đại + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại	- Đọc [1], tr.37-61 - Chuẩn bị nội dung 2.2 chương 2		
3	Chương 2: Văn minh Bắc Phi và Tây Á 2.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại 2.2.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.2.2. Tiến trình lịch sử 2.2.3. Các thành tựu của nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của Lưỡng Hà. - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về tiến trình lịch sử Lưỡng Hà. - Thảo luận nhóm: +Thảo luận đưa ra được những dân chứng về các thành tựu chủ yếu của nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại. +Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm các vấn đề giảng viên đưa ra *Hoạt động ở nhà - Đọc [1], tr.62-84. - Chuẩn bị nội dung 2.3. chương 2	A1.1	CLO1, 2, 3, 4, 6
4	Chương 2: Văn minh Bắc	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới	*Hoạt động trên lớp	A1.1	CLO1, 2, 3, 4,

	Phi và Tây Á 2.3. Văn minh Ả-rập 2.3.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.3.2. Hồi giáo và tiến trình lịch sử 2.3.3. Các thành tựu của nền văn minh Ả-rập		thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của Ả-rập. - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về tiến trình lịch sử Ả-rập. - Thảo luận nhóm: + Thảo luận đưa ra được những dân chứng về các thành tựu chủ yếu của nền văn minh Ả-rập. + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại	- Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm *Hoạt động ở nhà: - Ôn lại lý thuyết - Đọc [1], tr.84-121 - Chuẩn bị nội dung 3.1. chương 3.		6, 7
5	Chương 3: Văn minh Ấn Độ, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á 3.1. Văn minh Ấn Độ 3.1.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 3.1.2. Tiến trình lịch sử 3.1.3. Các thành tựu của văn minh Ấn Độ	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của Ấn Độ. - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về tiến trình lịch sử Ấn Độ. - Thảo luận nhóm: +Thảo luận đưa ra được những dân chứng về các thành tựu chủ yếu của nền văn minh Ấn Độ.	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình bày kết quả hoạt động nhóm - Làm bài tập cá nhân * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc [1], tr.122-183. Chuẩn bị nội dung 3.2. chương 3	A1.1 A.1.2	CLO1, 2, 3, 4, 6, 7

			+Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại			
6	Chương 3: Văn minh Ấn Độ, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á 3.2. Văn minh Trung Quốc 3.2.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 3.2.2. Tiến trình lịch sử 3.2.3. Các thành tựu của văn minh Trung Quốc	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của Trung Quốc. - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về tiến trình lịch sử Trung Quốc. - Thảo luận nhóm: + Thảo luận đưa ra được những dân chứng về các thành tựu chủ yếu của nền văn minh Trung Quốc. + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc [1], tr.184-223 Chuẩn bị nội dung 3.3. chương 3	A1.1	CLO 1-7
7	Chương 3: Văn minh Ấn Độ, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á 3.3. Văn minh khu vực Đông Nam Á 3.3.1. Điều kiện tự nhiên	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của nền văn minh khu vực Đông Nam Á - Dạy học giải quyết vấn đề:	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và phát biểu - Thảo luận nhóm - Trình bày kết quả nghiên cứu cá nhân * Hoạt động	A1.1 A1.2	CLO 1-7

	và cư dân 3.3.2. Cơ sở hình thành văn minh khu vực Đông Nam Á 3.3.3. Các thành tựu của văn minh khu vực Đông Nam Á		Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về cơ sở hình thành văn minh khu vực Đông Nam Á - Thảo luận nhóm: + Thảo luận đưa ra được những dân chứng về các thành tựu chủ yếu của nền văn minh Đông Nam Á + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại - Tự học: Hướng dẫn sinh viên làm bài tập cá nhân phân tích nền văn minh ở Việt Nam trong sự phát triển của văn minh khu vực. + Thông báo bài đánh giá giữa kỳ	ở nhà - Hoàn thành bài đánh giá cá nhân và nộp đúng hạn - Ôn lại lý thuyết và chuẩn bị cho bài đánh giá giữa kỳ - Đọc [1], tr.224 -303. Chuẩn bị nội dung 4.1. chương 4.		
8	Bài đánh giá giữa kỳ		- Tổ chức thi đánh giá giữa kỳ	- Làm trên giấy thi - Không được sử dụng tài liệu	A2.1	CLO1, 4
9	Chương 4: Văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại và văn minh Tây Âu thời trung đại 4.1. Văn minh Hy Lạp cổ đại 4.1.1. Điều	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của nền văn minh Hy Lạp - Dạy học giải quyết vấn đề:	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Nghiên cứu giải quyết vấn đề *Hoạt động ở	A1.1 A1.2	CLO1, 2, 3, 4, 6, 7

	kiện tự nhiên và cư dân 4.1.2. Tiến trình lịch sử 4.1.3. Các thành tựu của văn minh Hy Lạp		Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về cơ sở hình thành văn minh Hy Lạp - Thảo luận nhóm: + Thảo luận đưa ra được những dẫn chứng về các thành tựu chủ yếu của nền văn minh Hy Lạp + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại - Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu tiếng Anh chuyên ngành nội dung bài học	nhà - Ôn tập lại lý thuyết trên lớp - Đọc [1], tr.224 -303. Chuẩn bị nội dung 4.2. chương 4		
10	Chương 4: Văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại và văn minh Tây Âu thời trung đại 4.2. Văn minh La Mã cổ đại 4.1.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 4.1.2. Tiến trình lịch sử 4.1.3. Các thành tựu của văn minh La Mã	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về các đặc điểm của điều kiện tự nhiên và cư dân của nền văn minh La Mã - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về cơ sở hình thành văn minh La Mã - Thảo luận nhóm: + Thảo luận đưa ra được những dẫn chứng về các thành tựu chủ	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Chuẩn bị nội dung seminar - Đọc [1], tr. 305-373, chuẩn bị nội dung 4.3. chương 4.	A1.1	CLO1, 2, 3, 4, 6, 7

			yếu của nền văn minh La Mã + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại			
11	Chương 4: Văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại và văn minh Tây Âu thời trung đại 4.3. Văn minh Tây Âu thời trung đại 4.1.1. Bối cảnh lịch sử 4.1.2. Các thành tựu của văn minh Tây Âu thời trung đại	1/1/0	-Thuyết trình: Trình bày và giới thiệu về bối cảnh của Tây Âu thời trung đại. - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về bối cảnh của Tây Âu thời trung đại. - Thảo luận nhóm: +Thảo luận đưa ra được những dẫn chứng về các thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Tây Âu thời kì trung đại. + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc [1], tr. 373-398; Chuẩn bị nội dung 5.1. và 5.2. chương 5	A1.1	CLO1, 2, 3, 4, 6, 7
12	Chương 5: Sự xuất hiện nền văn minh công nghiệp 5.1. Điều kiện ra đời của các nền văn minh công nghiệp 5.1.1. Những kết quả của công cuộc	1/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về những điều kiện của sự ra đời các nền văn minh công nghiệp - Thuyết trình:	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết và trình bày kết quả nghiên cứu - Thảo luận nhóm và	A1.1 A1.2	CLO 1-7

	phát kiến địa lí (thế kỉ XV) 5.1.2. Thắng lợi của phong trào cách mạng tư sản (thế kỉ XVI - thế kỉ XVIII) 5.2. Cách mạng công nghiệp 5.2.1. Bước khởi đầu của cách mạng công nghiệp (giữa thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX) 5.2.2. Những quy tắc cơ bản của nền sản xuất công nghiệp 5.2.3. Hệ quả xã hội của sự ra đời văn minh công nghiệp		Trình bày và giải thích bước khởi đầu của cách mạng công nghiệp - Thảo luận nhóm: +Thảo luận đưa ra được những quy tắc cơ bản của nền sản xuất công nghiệp - Tự học: Hướng dẫn sinh viên làm bài tập cá nhân phân tích những hệ quả xã hội của sự ra đời văn minh công nghiệp	trình bày kết quả * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc [1], tr.398 -412- Chuẩn bị nội dung 5.3. và 5.4. chương 5.		
13	Chương 5: Sự xuất hiện nền văn minh công nghiệp 5.3. Phát minh khoa học-kĩ thuật và những học thuyết chính trị thời cận đại 5.3.1. Những thành tựu khoa học và trào lưu Triết học Khai sáng thế kỉ XVIII 5.3.2. Những	1/1/0	- Thảo luận nhóm: +Thảo luận đưa ra được những dân chứng về các thành tựu khoa học và trào lưu Triết học Khai sáng thế kỉ XVIII +Thảo luận trình bày những phát minh khoa học và tiến bộ kĩ thuật thế kỉ XIX - Trò chơi: Đoán thuật ngữ tiếng Anh về tên của	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc [1], tr.413-422. Chuẩn bị nội dung 6.1. chương 6.	A1.1	CLO1, 2, 3, 4, 6, 7

	phát minh khoa học và tiến bộ kỹ thuật thế kỷ XIX 5.3.3. Những học thuyết xã hội 5.4. Những thành tựu văn hóa nghệ thuật		các học thuyết xã hội và nêu các đặc điểm cơ bản của các học thuyết đó - Tư học: Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về những thành tựu văn hóa nghệ thuật			
14	Chương 6: Văn minh thế giới thế kỷ XX 6.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX 6.1.1. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa 6.1.2. Tiến bộ của khoa học - kỹ thuật	1/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về vai trò của cách mạng tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa trong nền văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX - Thảo luận nhóm: Thảo luận đưa ra được những tiến bộ của khoa học-kỹ thuật thế kỷ XX	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả * Hoạt động ở nhà -- Hoàn thành bài tập cá nhân và nộp đúng hạn - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc [1], tr. 423-429 - Chuẩn bị nội dung mục 5.2 chương 5.	A1.1 A1.2	CLO 1-7
15	Chương 6: Văn minh thế giới thế kỷ XX 6.2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại văn minh nhân loại 6.2.1. Những cuộc chiến	1/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra kết luận về nguyên nhân, hậu quả của các cuộc chiến tranh trên thế giới	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả - Làm bài đánh giá cá	A1.1 A1.2	CLO 1-7

	tranh trên thế giới 6.2.2. Những sự phá hoại khủng khiếp 6.2.3. Chiến tranh vẫn đang tiếp diễn		- Thảo luận nhóm: Thảo luận đưa ra được những tác động tiêu cực của các cuộc chiến tranh tới nền văn minh nhân loại - Dạy học qua tình huống: Sử dụng các thông tin, sự kiện, hình ảnh về các trường hợp cụ thể để làm rõ sự đang tiếp diễn của chiến tranh - Thực hành: Làm bài đánh giá cá nhân	nhân tại lớp * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc [1], tr. 430-430 - Chuẩn bị nội dung mục 6.3. chương 6.		
16	Chương 6: Văn minh thế giới thế kỷ XX 6.3. Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX 6.3.1. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật 6.3.2. Những thành tựu khoa học - công nghệ 6.3.3. Công cuộc chinh phục vũ trụ	1/1/0	- Thuyết trình: Trình bày và giải thích cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật - Thảo luận nhóm: + Thảo luận đưa ra được những thành tựu khoa học-công nghệ nửa sau thế kỷ XX + Thảo luận đánh giá được những đóng góp của nền văn minh với sự phát triển của nhân loại - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở các ý để đưa ra những minh chứng về công cuộc chinh phục vũ trụ	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả *Hoạt động ở nhà - Ôn tập cho bài đánh giá cuối kỳ	A1.1	CLO1, 2, 3, 4, 6
17	Kiểm tra cuối kỳ		Giảng viên ra đề, tổ chức thi cuối kỳ dưới hình thức tự luận	- Làm trên giấy thi - Không được sử dụng tài liệu	A3.1	CLO 1,4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Vũ Dương Ninh	2010	Lịch sử văn minh thế giới	Giáo dục, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Phụng Hoàng	1999	Lịch sử văn minh thế giới	Giáo dục, Hà Nội
3	Phạm Ngọc Trung Nguyễn Ánh Hồng Trương Tuyết Minh	2012	Lịch sử văn minh thế giới	Chính trị Quốc gia
4	Lương Ninh (Chủ biên)	2007	Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại	Giáo dục, Hà Nội
5	Nguyễn Tấn Đắc	2000	Văn hóa Đông Nam Á	Thành phố Hồ Chí Minh
6	Đặng Văn Chương	2014	Lịch sử thế giới cổ trung đại	Đại học Huế

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

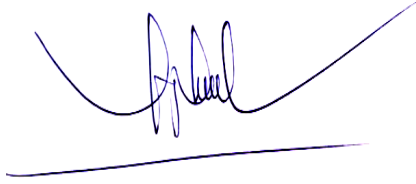
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

A stylized handwritten signature in blue ink, featuring a large, sweeping initial 'P' followed by several loops and a long horizontal stroke at the end.

ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized 'L' followed by a horizontal stroke and a small 'T' at the end.

PGS.TS. Lưu Trang

Giảng viên biên soạn

A handwritten signature in blue ink, featuring a series of connected, flowing loops and a long horizontal stroke at the end.

TS. Nguyễn Văn Sang

29. CÁC NỀN VĂN MINH TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Civilizations in the territory of Vietnam
1.3	Mã học phần:	31821665
1.4	Số tín chỉ:	03TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	02TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	01TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lý. Đây là học phần giúp mở rộng và làm sâu sắc hơn kiến thức lịch sử Việt Nam cổ trung đại cho sinh viên. Học phần giới thiệu và cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam như Văn minh Văn Lang - Âu Lạc, văn minh Đại Việt, văn minh Champa, văn minh Phù Nam, cũng như thành tựu mà các nền văn minh này đã đạt được trên tất cả các phương diện của đời sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần này nhằm trang bị cho người học các kiến thức chuyên sâu về các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam, từ đó giúp người học có khả năng học tập, giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực lịch sử Việt Nam và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Kiến thức về các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam, phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;
- **CO2:** Kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** Phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Trình bày được tiền đề hình thành, quá trình phát triển và thành tựu của các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại.	1.3	R
CLO2	Phân tích được đặc điểm, tính chất, nguồn gốc ảnh hưởng của các nền văn minh đó.	1.3 1.4	R M,A
CLO3	So sánh được sự tương đồng và khác biệt về bản chất của các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại.	8.2	I